

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP

TẬP 3 (1930 -1945)



WWW.CPV.ORG.VN, 2006

TẬP 3 (1930 -1945)

- **Hồ Chí Minh toàn tập tập 3**
- **Chiến thuật du kích**
- **III- Chiến thuật rút lui**
- **II- Chiến thuật đánh đuổi**
- **I- Chiến thuật phòng ngự**
- **Chiến thuật du kích (Quyển IV)**
- **Chương trình Việt Minh**
- **Báo cáo về Hội nghị cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ**
- **Những thủ đoạn của đế quốc Pháp**
- **Báo cáo về những nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương 1930**
- **Phụ lục: Năm điểm lớn**
- **Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945**
- **Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa 8-1945**
- **Thư gửi ông Tam 8-1945**
- **Thư gửi Trung uỷ Phên 8-1945**

Chiến thuật du kích

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 2'

Việt Minh xuất bản năm 1945

In theo sách Việt Minh xuất bản năm 1945

Sách lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

III- Chiến thuật rút lui

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 2'

Rút lui đối với quân chính quy là một việc rất thường và ít khi có lợi, vì quân chính quy có bị thua mới rút lui, hoặc tiến quá trớn phải rút lui để thu ngắn bớt mặt trận hay giữ vững liên lạc với mặt sau. Đối với đội du kích thì khác hẳn. Không những bị thua mới rút lui mà sau một trận thắng cũng phải rút lui để tránh viện binh của địch và nhiều khi chưa đánh đã phải rút lui để tránh cho quân địch khỏi đánh úp. Vì vậy chiến thuật rút lui mà dùng cho đúng thì đối với đội du kích không những không phải là một điều xấu hổ mà trái lại là một việc cần thiết để cho đội du kích khỏi bị tiêu diệt và có thể chuẩn bị cuộc tiến công có lợi hơn.

Đánh được rồi rút lui thì thường thường chẳng có gì là khó khăn. Còn đến lúc bị đánh thua mới rút lui thì đó là một việc nên hết sức tránh, nếu đội trưởng đội du kích biết dò xét, đo dẫn cho cẩn thận, có chắc được mới tiến công, thì đại đội quân địch đến mình vẫn có thể tránh được.

Nhưng nếu xảy ra việc bất lợi: bị đánh thua phải rút lui hay nghe tin quân địch mạnh sắp đến mà rút lui không kịp, bị đuổi theo, thì phải đối phó thế nào? Trong những lúc khó khăn ấy, có năm điều cần phải chú ý:

a) Một là chọn ra một số đội viên chống với quân địch để che chở cho số đông rút lui. Trong khi rút lui, trừ khi nào bất đắc dĩ, còn thì không nên chia ra từng bộ phận, vì chia như vậy rất dễ làm cho đội viên du kích mất tinh thần hăng hái. Điều đó nên đặc biệt chú ý.

b) Hai là đội trưởng phải tỏ tinh thần kiên quyết của mình, trong khi gặp khó khăn hay nguy hiểm giữa đường phải làm gương can đảm cho đội viên. Có thế mới giữ được tinh thần cả đội hăng hái như trước.

c) Ba là lúc rút lui, tuy bị quân địch theo đuổi, nhưng vẫn phải hết sức gần gũi dân chúng, cổ động dân chúng theo du kích hoặc dẫn đường, dẫn lối và giúp du kích dò thám tin tức của quân địch.

d) Bốn là rút lui phải có kế hoạch, phải có mưu mẹo. Hết sức tránh không để cho bộ đội cơ giới hoá và đội kỵ binh của quân địch đuổi kịp. Hết sức làm cho mất tung tích, quân địch không thể tìm ra mình đi nẻo nào. Theo hoàn cảnh, hoặc đi đường tắt, hoặc chọn chỗ kín ẩn nấp, rồi tới khuya sẽ kéo đi, hoặc đi quặt lại, kéo về phương hướng trái với phương hướng quân địch đuổi, hoặc cải trang ăn mặc quần áo thường hay quần áo giống hệt quân địch, hoặc kéo quân đi thật nhanh, mỗi ngày đi năm sáu mươi cây số.

đ) Năm là lúc đã tránh khỏi bị đuổi thì tìm ngay một nơi chắc chắn, hết sức cổ động dân chúng lập ra một chỗ đứng chân, tổ chức đội du kích lại cho vững vàng hơn và chuẩn bị tiến đánh quân địch.

Trên đây là nói trường hợp quân địch quá mạnh. Còn nếu quân địch yếu, liệu thể làm được thì trong lúc rút lui nửa đường nên chọn nơi tốt, mai phục đợi chúng đi qua đánh úp cho chúng một vố! Nhớ phải cẩn thận lắm mới được! Chớ làm liều mà thất bại to!

Còn một điều nữa là trong lúc rút lui, những đội viên phụ trách việc vật (tạp vụ) thường thường rất khó lòng giữ được trật tự. Vì vậy ngày thường nên chú trọng huấn luyện cho những đội viên ấy một cách kỹ càng. Cũng có lúc đã phái một số đội viên phụ trách che chở cho số đông rồi, nhưng các đội viên ấy chưa kịp bắn thì quân địch đã xông tới; trong những lúc nguy hiểm ấy, đội viên nào cũng phải can đảm, ra đứng mũi chịu sào chống với quân địch, che chở cho anh em, không được bối rối.

II- Chiến thuật đánh đuổi

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 3'

Chiến thuật đánh đuổi quân địch phải chia làm hai trường hợp: đuổi theo quân địch bị đội du kích đánh bại và đuổi theo quân địch bị quân chính quy đánh bại.

A. Đuổi đánh quân địch bị đội du kích đánh bại

Quân địch đã bị đánh bại thì đội du kích phải đuổi theo, thừa lúc chúng bị khó khăn mà kế tiếp xung phong, tiêu diệt lực lượng của chúng. Tuy vậy không nên đuổi xa quá, vì đuổi xa quá tất có thể gặp viện binh quân địch. Quân địch bị đánh tan rồi, thì cắt ra một số đội viên xếp dọn chiến trường: cứu kẻ bị thương, xử trí những vật liệu lấy được, xử trí tù binh, còn đại đội thì phải đi ngay, phòng khi máy bay địch tới ném bom. Chỉ có khi nào thật mười phần chắc chắn là viện binh quân địch không đến thì đại đội du kích mới có thể và mới nên ở lại hơi lâu, để tiến hành các công việc khác, như công việc tuyên truyền, tổ chức quần chúng, v.v..

Nếu quân địch bị đánh bại ở gần nơi căn cứ chúng ta, thì chúng ta lại càng cần đuổi theo mà tiêu diệt. Trong trường hợp này, càng cần động viên dân chúng giúp vào. Với những vũ khí lạc hậu, dân chúng cũng có thể giúp đội du kích tiêu diệt quân địch, làm cho chúng không một tên nào lọt khỏi lưới mình.

B. Đuổi đánh quân địch bị quân chính quy ta đánh bại

Quân địch bị bại trước mặt trận thì chí chiến đấu kém lắm, đội du kích tuy sức không mạnh cũng có thể đuổi đánh. Đuổi đánh bộ binh, thì mục đích là tiêu diệt binh lính của địch, làm cho chúng bỏ hàng ngũ chạy tan, trong lúc bị cả đội du kích, cả dân chúng hết sức bắt hay giết; đuổi đánh pháo binh và đội vận tải, thì mục đích là làm cho binh lính địch bỏ chạy, để chúng ta chiếm lấy súng đại

bác, đạn dược, lương thực. Đội du kích cũng có thể đánh đuổi theo lối "đi ngang hàng" (bình hành) nghĩa là trong lúc quân địch thua chạy, đội du kích kéo đi một đường khác, cùng một hướng với quân địch, đi thật nhanh, lúc nào đi kịp hay vượt quá quân địch thì đánh tạt ngang vào sườn hoặc mai phục đợi nó đi qua sẽ đánh úp.

I- Chiến thuật phòng ngự

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 4'

Đội du kích kháng Nhật, kháng Pháp, vì những sự khó khăn thực tế, cho nên về mặt chiến thuật không thể dùng lối phòng ngự làm cốt yếu. Thường đội du kích không chủ trương giữ đến chết một nơi nào, vì nếu chủ trương như vậy thì với vũ khí lạc hậu của mình, có thể tự đưa mình tới chỗ bị đánh bại. Đội du kích bao giờ cũng chủ trương tranh lấy chủ động tiến đánh quân địch, phá hoại đường sá, quấy rối quân địch. Lúc có thể đánh thì trong giây lát tiêu diệt chúng, lúc không thể đánh thì trong giây lát cao chạy xa bay; quyết không đứng vào địa vị bị động, và hết sức tránh không dùng chiến thuật phòng ngự.

Tuy vậy, không phải đội du kích không bao giờ dùng tới chiến thuật phòng ngự đâu. Lúc thành lũy bị quân địch đánh úp, lúc vừa tiến công xong, cần phải phòng ngự để rút lui. Nhất là lúc bảo vệ cho căn cứ địa kháng Pháp kháng Nhật thì chiến thuật phòng ngự lại càng cần thiết lắm. Nhưng chúng ta phải biết rằng: chiến thuật phòng ngự của đội du kích rất là đặc biệt, lúc nào cũng "dĩ công vi thủ", nghĩa là muốn giữ, muốn phòng ngự tất phải tiến đánh quân địch một phần nào.

A. Chiến thuật phòng ngự ngoài nơi căn cứ chống Nhật Pháp

Đội du kích nếu nhanh nhẹn, bí mật được dân chúng ủng hộ (sự ủng hộ của dân chúng chính là cái tường lũy che chở cho mình) thì rất ít khi bị quân địch đánh úp. Tuy vậy, đội du kích luôn luôn phải cẩn thận mới tránh khỏi mưu mô của quân địch.

a) Phải xếp đặt do thám canh gác

Đội du kích phải phái đội viên thường, ăn mặc trá hình đi dò

thám chung quanh quân địch. Dù là đóng trại hay đang kéo quân đi, trước mình, sau mình và trên tất cả các nẻo đường quân địch có thể đến, đều phải có đội viên canh gác; ngoài vòng canh gác ấy, lại phải có đội viên võ trang, ăn mặc thường đi do thám. Phải hết sức chú ý liên lạc với dân chúng, nhờ dân chúng báo tin tức cho, dân chúng là kẻ dò thám tinh nhất của đội du kích.

b) Phải tránh đóng quân ở những chỗ không chắc chắn

Làng nào mình không đủ sức giữ thì không nên chiếm đóng cả làng, chỉ nên lấy một xóm mấy nhà và đóng quân ở đấy. Nếu dân chúng bị đế quốc lừa gạt, đối với du kích không có cảm tình, thì đội du kích đừng ngần ngại, phải đối phó ngay: hoặc trừ bọn Việt gian rõ mặt, hoặc bắt bọn bị ngờ làm Việt gian giữ lại làm con tin, hoặc cấm chỉ trong ngoài thông tin qua lại.

Nếu tình hình căng, thì phải phái đội viên chiếm mặt trận, cắt đội viên ăn mặc thường đi dò thám, đặt những người phụ trách việc liên lạc giữa đội du kích với nhau hay giữa đội du kích với dân chúng cảm tình. Ta nên nhắc lại một lần nữa: cách phòng ngự tốt nhất là dò thám, canh phòng cho kỹ càng, cẩn thận, dặng, tránh khỏi những sự đánh úp bất ngờ.

c) Phải xây đắp chiến lũy phòng ngự

Do thám đề phòng như thế cũng chưa đủ, đội du kích còn phải chuẩn bị, nếu bị thành linh đánh úp thì ứng phó thế nào. Đội du kích luôn luôn phải sẵn sàng để tụ họp, phải có nơi nhất định để tụ họp. Nơi tụ họp (thường thường là một gian nhà lớn) cần phải có người đứng ở nơi quang dặng, có thể trông xa mà canh gác, đội trưởng và các đội viên thông tin liên lạc đều ở cả đấy. Võ khí và đồ dùng phải sẵn sàng luôn luôn, cần đi là mang đi ngay. Dấu hiệu lúc bị đánh úp, lúc tiến, lúc lui cũng phải dự bị cho đầy đủ sẵn sàng.

Những con đường đi vào nơi tụ họp, thì nên dùng vật ngăn cản có

thể cắt đi được mà chặn phòng. Những con đường rút lui cũng nên đắp chỗ nắp bắn: hai bên đường. Những con đường không cần dùng đến thì phải chặn nghẽn hẳn đi. Nếu có thể được thì ngoài phòng tuyến thứ nhất ấy phải đặt thêm phòng tuyến thứ hai.

Ban ngày, nếu máy bay quân địch tới ném bom thì đội du kích phải hết sức tổ chức phòng bị, lợi dụng địa thế, những hào rãnh, hầm hố để tránh khỏi sự thiệt hại.

d) Đang đi gặp địch

Nếu đang kéo quân đi mà gặp quân địch thì hoặc sắp đặt rất nhanh để đánh úp chúng, hoặc ra lệnh tháo lui ngay. Khi tháo lui, trừ một bộ đội ở lại sau để che chở cho đội du kích tháo lui, không có sự hành động phòng ngự gì khác nữa. Nếu bị đánh úp ở nơi đóng trại, thì đội du kích phải tỏ tinh thần chiến đấu của mình và thực hành ngay cuộc phản công xông ra chống lại.

B. Chiến thuật phòng ngự những nơi căn cứ chống Nhật - Pháp

Nơi căn cứ chống Nhật - Pháp do đội du kích một mình lập ra, hoặc do đội du kích hợp sức với quân chính quy mà lập ra, không những có chính phủ cách mạng mà lại có kho lương thực, đạn dược và nhà thương của đội du kích nữa. Những nơi căn cứ ấy, cố nhiên đội du kích không thể dễ dàng bỏ mà đi, phải hết sức bảo vệ lấy nó. Tuy vậy, không phải là dù sống chết cũng phải khư khư giữ lấy nó. Trong lúc phòng giữ cũng phải chia quân ra đóng từng nơi nhất định mà chọi với đại đội quân địch. Chúng ta phải nhớ luôn rằng: lối phòng giữ của chúng ta là một lối riêng, nhanh nhẹn thay đổi theo tình thế, không bao giờ làm cho đội du kích sa vào địa vị bị động; không bao giờ để quân địch có thì giờ, có cơ hội tiêu diệt ta.

Thế thì trong trường hợp ấy, lối phòng ngự của chúng ta phải thế

nào:

a) Phải dùng lối phòng ngự nhanh nhẹn

Trong khi quân địch tiến đánh nơi căn cứ của ta, chúng ta cũng có thể cho một số ít đội viên du kích đi chiếm lấy những nơi yếu hiểm, xây đắp chiến lũy tạm thời, cùng quân địch đối chiến. Nhưng đối chiến như vậy, mục đích không phải là ta quyết giữ trận địa đến chết, mà là chỉ để kìm hãm thể lực quân địch, làm cho chúng không thể tiến mau, để trong lúc ấy quân chủ lực của ta có dịp mà đánh úp lại và tiêu diệt chúng.

Quân địch tiến đánh căn cứ du kích thường dùng lối chia ra nhiều đường mà tiến, hợp lại một đường mà đánh. Cho nên, nếu đội du kích mạnh thì có thể đem hết sức ngăn cản chúng, làm cho chúng không thể tiến chóng như ý muốn, và trước khi các đạo quân của chúng đang cách xa nhau, chưa tiếp ứng nhau được, thì đội du kích cứ đánh từng đạo, tiêu diệt từng đạo. Nếu các đạo quân địch đã tiến gần nhau, đã tiếp ứng nhau được, thì đội du kích nên nhằm xem nơi nào là nơi yếu của quân địch, đánh tạt ngang vào, chia quân địch ra nhiều đoạn, rồi cứ từng đoạn một mà tiêu diệt. Lối đánh này cần phải có lực lượng đầy đủ mới làm được.

Nếu lực lượng ta yếu, thì ta chớ nên cố đánh lại quân địch ngay. Lúc quân địch tìm ta thì ta nên tránh, đợi lúc nào chúng không ngờ bị đánh, ta hãy đánh úp, như quyển "Chiến thuật du kích số II"¹ đã nói.

b) Phải hết sức lợi dụng hình thế đất đai mà ngăn cản quân địch tiến

Phải phá hay chặn đường sá. Phải phá cầu cống. Nếu có thể được, lại phải dẫn nước làm ngập đường sá. Làm được như vậy thì đội cơ giới hoá của quân địch không thể tiến được, đội kỵ binh của chúng cũng không thể tiến mau. Chúng chỉ có thể phái bộ binh

tiến đánh chúng ta. Chúng ta có thể đối phó dễ hơn nhiều.

c) Phải thực hành kế hoạch "Vườn không nhà trống"

ở những nơi đội du kích sửa soạn rút lui thì nên cổ động dân chúng thực hành kế hoạch "Vườn không nhà trống"; lấp giếng nước hay bỏ chất độc xuống; rút giếng cối xay, chở lương thực, quần áo, mang nồi niêu, chén bát, dất súc vật chạy lên núi.

Quân địch đến vừa đói, vừa khát (Những chỗ có sông ngòi ít nhất là làm cho quân lính, lừa ngựa của địch không có lương thực); vận lương khó khăn. Nhân thể sức chiến đấu của chúng bị giảm; bị đánh là phải bỏ chạy.

d) Phải cổ động dân chúng hăng hái tham gia chiến đấu

Những công việc kể trên không có dân chúng ủng hộ, rất khó mà thực hành được. Chúng ta cần phải cổ động dân chúng giúp đội du kích một cách hăng hái, tích cực như do thám, đưa đường, đưa thư, giúp đỡ chuyên chở, khiêng lính bị thương, tự động phá cầu, phá đường, v.v.. Nếu dân chúng thật là hăng hái, thì với những vũ khí lạc hậu như: cung, nỏ, súng kíp, giáo, mác, rìu, búa, gậy gộc cũng có thể làm được việc lớn, nhất là trừng trị bọn do thám của quân địch và bọn Việt gian.

Kinh nghiệm Hoa Bắc dạy ta rằng: nếu có dân chúng giúp vào, thì sự bảo vệ các căn cứ du kích tuy khó, nhưng không phải không thể làm được.

đ) Phải hoạt động phía sau quân địch

Trong khi chia đội viên đón đánh quân địch thì lại phải phái đội viên quấy rối phía sau quân địch, đánh úp các đội vận tải, phá tan liên lạc giao thông. Làm được như vậy thì quân địch sẽ bị thiếu thốn và sẽ dễ bị ta đánh bại.

e) Dùng lối đánh "chim sẻ"

Tức là lúc quân địch kéo vào đánh nơi căn cứ của ta, chúng ta phái đội viên du kích tản mát ra như một đàn chim sẻ, nấp hai bên đường, trên các mỏm núi, chỗ một người, chỗ hai người, cách nhau khá xa. Các đội viên ấy cứ bắn vào hàng ngũ quân địch, tốt nhất là nhằm bọn quan chỉ huy mà bắn. Lối đánh "chim sẻ" tuy không quyết định được sự thắng lợi, song, hiệu lực rất lớn. Quân địch sinh ra rối loạn, cứ bị bắn mà tìm không thấy kẻ thù, có tản ra mà đánh đuổi cũng không biết theo hướng nào mà đánh đuổi. Rốt cuộc, nhiều khi chưa đánh nhau, mà đã phải rút lui.

ở Hoa Bắc một lần quân Nhật chia sáu đường, đánh vào phía Nam đường Chính Thái, bị đội du kích Tàu dùng lối đánh "chim sẻ" mà chống lại. Rốt cuộc, đại đội quân Nhật mới xung đột với một liên du kích (100 người) mà đã mất cả chí chiến đấu, phải thoái lui ngay.

Chiến thuật du kích (Quyển IV)

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 5'

Phòng ngự

Đánh đuổi

Rút lui

Việt Minh xuất bản năm 1944

In theo sách Việt Minh xuất bản năm 1944

Sách lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

Chương trình Việt Minh

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 6'

Việt Nam độc lập đồng minh (nói tắt là Việt Minh) chủ trương liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể cách mạng, các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại, chiến đấu đánh đổ chủ nghĩa đế quốc phát xít Nhật, giành quyền độc lập cho nước Việt Nam.

Sau khi đánh đuổi được đế quốc phát xít Nhật, sẽ lập lên chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, lấy cờ đỏ, sao năm cánh làm quốc cờ. Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Quốc dân đại hội cử lên sẽ thi hành những chính sách sau này:

A- CHÍNH TRỊ

1. *Phổ thông đầu phiếu*: hễ ai là người Việt Nam, vô luận nam nữ từ 18 tuổi trở lên đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ bọn Việt gian phản quốc.
2. *Ban bỏ các quyền tự do dân chủ cho nhân dân*: tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức, tự do tín ngưỡng, tự do đi lại trong nước, tự do xuất dương. Bỏ chế độ bắt phu và các chế độ áp bức do đế quốc đặt ra.
3. *Tổ chức Việt Nam cách mạng quân* và vũ trang dân chúng, thẳng tay trừng trị bọn phản quốc, giữ vững chính quyền cách mạng.
4. *Tịch thu hết thảy tài sản* của đế quốc phát xít. Trừng trị và tịch thu tài sản của bọn Việt gian phản quốc.
5. *Toàn xá phạm nhân*.
6. *Nam nữ bình quyền*.
7. *Tuyên bố dân tộc tự quyết*.

8. Liên hiệp và thân thiện với tất cả các dân tộc hèn yếu, nhất là dân tộc Miên, Lào, Tà, Triều Tiên, ấn Độ.

B- KINH TẾ

1. Bỏ thuế thân và các thứ thuế do đế quốc đặt ra. Lập lên một thứ thuế rất nhẹ và công bình.
2. Quốc hữu hoá các ngân hàng đã tịch thu của đế quốc phát xít Nhật. Lập lên một ngân hàng quốc gia thống nhất.
3. Mở mang các ngành kỹ nghệ, giúp đỡ thủ công nghiệp làm cho nền quốc dân kinh tế chóng phát đạt.
4. Mở mang dẫn thủy nhập điền, bồi đắp đê điều làm cho nông nghiệp phồn thịnh.
5. Nhân dân tự do khai khẩn đất ruộng do chính phủ giúp đỡ.
6. Quan thuế (thuế đánh hàng hoá xuất cảng, nhập cảng) độc lập.
7. Mở mang các đường giao thông vận tải (như đường xe lửa, đường ô tô, các nhà giấy thép, sông ngòi, v.v.).

C- VĂN HÓA GIÁO DỤC

1. Huỷ bỏ nền giáo dục nô lệ. Gây dựng nền quốc dân giáo dục. Cường bức giáo dục từ bậc sơ học. Mỗi dân tộc có quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục dân tộc mình.
2. Lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự, kỹ thuật để đào tạo¹ các lớp nhân tài.
3. Khuyến khích và giúp đỡ các hạng trí thức được phát triển tài năng của họ.
4. Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân làm cho nòi giống ngày thêm mạnh.

D- ĐỐI VỚI CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN

1. *Công nhân.* Ngày làm 8 giờ. Định tiền lương tối thiểu. Công việc làm như nhau nhận tiền lương ngang nhau. Cứu tế thất nghiệp. Xã hội bảo hiểm. Cấm đánh đập, chửi mắng. Thủ tiêu các giấy giao kèo nô lệ, lập các giấy giao kèo chung của chủ và thợ. Công nhân già có lương hưu trí.
2. *Nông dân.* Nông dân ai cũng có ruộng cày. Giảm địa tô. Cứu tế nông dân trong những năm mất mùa.
3. *Binh lính.* Hậu đãi binh lính có công giữ gìn Tổ quốc và phụ cấp gia đình binh lính được đầy đủ.
4. *Học sinh.* Bỏ học phí, bỏ khai sinh hạn tuổi. Mở thêm trường học. Giúp đỡ học trò nghèo.
5. *Phụ nữ.* Về các phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá, đàn bà đều được bình đẳng với đàn ông.
6. *Thương nhân và các nhà kinh doanh.* Chính phủ hết sức giúp các nhà có vốn tự do kinh doanh. Bộ thuế môn bài và các thứ tạp thuế do đế quốc đặt ra.
7. *Viên chức.* Hậu đãi viên chức xứng đáng với công học hành của họ.
8. *Người già và kẻ tàn tật.* Được chính phủ chăm nom và cấp dưỡng.
9. *Nhi đồng.* Được chính phủ săn sóc đặc biệt về thể dục và trí dục.
10. *Hoa kiều.* Được chính phủ bảo chứng tài sản an toàn: được đối đãi như dân tối huệ quốc.

E- XÃ HỘI

1. Thi hành luật lao động, ngày làm việc 8 giờ.

2. Giúp đỡ các gia đình đông con.
3. Lập ầu trĩ viên để chăm nom trẻ con.
4. Lập các nhà chiếu bóng, diễn kịch, câu lạc bộ, thư viện để nâng cao trình độ trí dục cho nhân dân.
5. Lập thêm nhà thương, nhà đỡ đẻ, nhà dưỡng lão.

G- NGOẠI GIAO

1. Huỷ bỏ hết thảy những điều ước do bọn thống trị cũ ký kết với bất kỳ nước nào.

Ký những hiệp ước giao hảo và bình đẳng với mọi nước về các phương diện.

2. Chủ chương các dân tộc được bình đẳng. Hết sức giữ gìn hoà bình.
3. Kiên quyết chống hết thảy những sự xâm phạm đến quyền tự do độc lập của nước Việt Nam .
4. Liên hiệp với tất cả nhân dân và dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Tài liệu của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

Báo cáo về Hội nghị cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 8'

(Giữa tháng 1 và 2)

Đến dự hội nghị đó:

- 1 đại biểu Trung ương.
- 2 cán bộ Xứ uỷ cũ.
- 1 đại biểu tỉnh Nam Định.
- 1 đại biểu tỉnh Phủ Lý.
- 1 đại biểu tỉnh Thái Bình.
- 1 đại biểu tỉnh Ban huấn luyện.
- 1 cộng tác viên của Xứ uỷ.

Báo cáo:

- a) Về tình hình kinh tế.
- b) Về phong trào quần chúng.
- c) Kinh nghiệm.
- d) Về chính sách đàn áp cách mạng của đế quốc.
- đ) Về công tác và tinh thần đoàn kết của chúng ta.

Thảo luận: Kế hoạch do Trung ương dự thảo.

Nghị quyết:

- a) Về phương pháp tiến hành.

- b) Về nội dung chuyên môn của mỗi ban.
 - c) Về việc đào tạo cán bộ.
 - d) Giải thích cho đảng viên hiểu những vấn đề đã nêu trong kế hoạch của Trung ương.
 - e) Về phong trào công nhân.
 - f) Về phong trào nông dân.
- Bầu cử cán bộ Xứ uỷ mới.

A- Tình hình kinh tế

Mặc dầu công kỹ nghệ có phát triển chút ít, Bắc Kỳ chủ yếu vẫn là một xứ nông nghiệp. Ngoài nhà máy Rôbe (Robert) ở Hải Phòng (đóng và sửa chữa tàu thủy) và lò đúc kềm Quảng Yên, Bắc Kỳ có rất ít xí nghiệp công nghiệp nặng, lại còn bị cuộc khủng hoảng kinh tế 1930 ảnh hưởng nặng nề.

1. *Hầm mỏ*: Năm 1929 có 600 người chuyên mộ công nhân. Hiện nay không những không tuyển mộ công nhân mới nữa mà có từ 5.000 đến 6.000 công nhân bị thải hồi.
2. *Xi măng*: Cách đây 5 tháng, có 10 chiếc tàu chuyên chở hàng ngày 10.000 thùng xi măng ra bán ở thị trường. Nay những chiếc tàu đó chỉ chạy một tuần hoặc 15 ngày một chuyến. Hơn nữa, xi măng do các máy mới sản xuất, phẩm chất xấu bán không chạy. Nhà máy đã thải hồi hơn 1.000 công nhân.
3. *Dệt*: Từ tám tháng nay, ngành dệt bị khủng hoảng hoàn toàn, trước kia hàng ngày bán ra từ 60 đến 70 kiện hàng, nay sụt xuống 4 hoặc 10 kiện. Nhà máy dệt Nam Định thải hồi 2.000 công nhân, Nhà máy Hải Phòng cũng phải thải hồi công nhân viên.

4. *Nhà máy Rôbe (Robert)*: đóng và sửa chữa tàu thủy, buộc thợ làm việc theo một chế độ mới, hai ngày làm một. Mặc dầu vậy, hãng này cũng không sử dụng được hết nhân công.

5. *Công ty dầu hoả Pháp*: Từ ba tháng nay, mỗi công nhân chỉ làm việc có 18 ngày.

Tất cả các nhà máy công kỹ nghệ khác cũng đã hoặc bắt đầu lâm vào tình trạng khủng hoảng này, ở mỗi xí nghiệp tính ra có từ 50, 60 - 100 và có nơi đến 800 thợ thất nghiệp.

Còn những anh chị em công nhân đang làm việc cũng khổ sở vì chế độ hợp lý hoá, vì bị giảm lương, làm thêm giờ và bị cúp phạt. Trung bình hằng ngày phải làm việc 11 tiếng. Công xá thì trả như sau:

- 0đ20 đến 0đ30 cho thợ phụ
- 0đ40 đến 0đ50 cho thợ chuyên nghiệp
- 0đ15 đến 0đ25 cho đàn bà
- 0đ10 đến 0đ15 cho trẻ em.

Bọn chủ ngày càng dùng nhiều phụ nữ và trẻ em, chúng đuổi thợ người lớn. ở Nhà máy dệt Hải Phòng, số trẻ em từ 10 tuổi đến 16 tuổi chiếm đến một phần tư số công nhân. Đời sống của công nhân rất cực khổ.

B- Nông nghiệp

Nhân dân ở vùng thượng du là người Thổ. Cả vùng này còn rất lạc hậu và do bọn "thổ ty chuyên chế" thống trị; còn nông dân thì phải chịu cảnh nô lệ. ở những vùng dân cư người Kinh, đất ruộng đều là của người Pháp và của phú hữu Việt Nam. Cả hai bọn này tổ chức trồng trọt và chăn nuôi hoặc cho nông dân lĩnh canh ruộng đất.

ở Thái Bình có rất nhiều địa chủ từ 300 đến 500 mẫu ruộng đất, cho nông dân lĩnh canh và thu tô một nửa. Mỗi vụ, nông dân phải đến làm công không cho địa chủ một số ngày nhất định. Khi gia đình địa chủ có giỗ chạp, người nông dân còn phải đem lễ vật đến kính biếu và giúp công.

Tiền cho vay lãi trung bình 120 phần trăm. Cách cho ứng trước một đấu lúa vụ 5 đến vụ 10 phải trả hai đấu, là thông thường. Nếu giá gạo hạ, người nông dân phải trả bằng tiền, nếu gạo cao thì họ phải trả số tiền nợ đó bằng lúa. Nông dân phải đối xử với trại chủ cũng như đối với địa chủ, nghĩa là phải kính biếu lễ vật, làm công không, v.v..

Ngày giáp hạt, chủ cho vay 1 hào thì đến vụ gặt người nông dân phải làm bù một ngày công (công nhật là 1 hào rưỡi).

Phần lớn ruộng đất là của công, đáng lẽ phải đem cấp đều cho nhân dân các thôn xã. Nhưng trong thực tế, bọn tư sản chiếm lấy phần hơn, còn người nông dân bần khổ chỉ được nhận ít mảnh nhưng lại là phần ruộng đất xấu nhất. Việc thường xảy ra là những miếng ruộng đất rải rác ở khắp đó đây, khó làm và khó bảo vệ, nên người nông dân lại phải tậu ruộng của tư sản và của đại địa chủ.

Bọn quan lại và tư sản lợi dụng phong trào cách mạng để áp bức bóc lột nông dân. Ai không "đút lót" cho chúng thì bị chúng vu cáo vào hội kín hoặc cộng sản và bị bắt.

Hằng năm, nông dân từ 18 đến 60 tuổi phải nạp thuế thân mỗi đầu người từ 3đ50 đến 4đ50 và phải đi phu 6 ngày làm công cho chính phủ. Nhiều khi giữa mùa, nông dân phải đình chỉ công việc, đi "lao dịch".

Ngoài ra, ngày đêm họ phải đi canh diêm ở làng (để phòng cộng sản).

Mất mùa hai năm nay làm cho nông dân càng khổ cực. Năm ngoái, phần lớn bà con nông dân chỉ ăn mỗi ngày một bữa cháo có một ít hạt gạo nấu với thật nhiều nước.

Anh em đi ở cho địa chủ (những người có sức lực), hằng năm chỉ nhận 12đ00 công và 2 tấm vải mộc. Sáng sớm mặt trời chưa mọc họ đã phải ra đồng làm việc cho đến tối mịt. Về nhà họ phải làm lụng cho đến nửa đêm. Còn anh chị em đi làm thuê ngày mùa: phụ nữ được nhận 7 đến 12 xu một ngày, nam 10 đến 15 xu. Nhưng hết mùa họ lại thất nghiệp.

áp bức và bóc lột làm cho công nhân và nông dân căm giận và kích động họ vùng dậy, công nhân mỏ than Cẩm Phả, công nhân viên Công ty dầu hoả, phu kéo xe Hải Phòng bãi công, ở Nhà máy dệt Nam Định bùng nổ cuộc đình công lớn của công nhân (phản đối bớt lương, làm thêm giờ, phản đối quy hoạch trách nhiệm thợ thuyền, phản đối làm khoán). Nông dân Thái Bình và Phủ Lý biểu tình đấu tranh chống tư sản và phản đối đế quốc Pháp bắt các làng phải lập ngân sách.

Tuy các cuộc đấu tranh có làm cho chúng ta phải chú ý, nhưng kết quả còn ít ỏi, vì:

1. Đảng còn non trẻ thiếu kinh nghiệm.
2. Trình độ nhận thức của quần chúng còn thấp.
3. Đông đảo quần chúng chưa tham gia đấu tranh.

Ví dụ:

a) Đã sử dụng hai viên độc công để khởi động cuộc bãi công ở nhà máy điện, mọi việc đều trôi chảy!

Nhưng lại không có biện pháp tránh ảnh hưởng của hai độc công đối với quần chúng; sau thắng lợi lại không tổ chức tuyên truyền để giữ vững tinh thần cách mạng của quần chúng, cuối cùng họ đã

nhượng bộ. Kết quả là như thế đấy. Họ không nhận được một kế hoạch hành động nào, khi phong trào bị dập tắt thì không còn có phương nào cứu chữa nữa.

b) Cuộc bãi công ở Nhà máy dệt Nam Định là một thắng lợi của anh chị em công nhân, nhưng là thất bại của Đảng vì:

1. Các đồng chí chúng ta không hiểu mục đích của cuộc bãi công;
2. Các tổ chức của Đảng không hoàn toàn nhất trí;
3. Bãi công không được chuẩn bị và cũng không có tổ chức, không giáo dục thợ thuyền về mục đích cuộc bãi công cũng như về phương pháp tổ chức đấu tranh về sau;
4. Đảng không có kế hoạch sát với hoàn cảnh;
5. Thiếu tuyên truyền. Công hội có hứa giúp đỡ quần chúng về tài chính, họ rất phấn khởi, nhưng đảng viên lại không biết lãnh đạo và nhất là thiếu kiên quyết;
6. Thời cơ chọn không đúng (sát ngày sắp phát lương và ngay giữa vụ đói);
7. Trước khi bãi công, lại gửi thư cho bọn chức trách Pháp và cho chủ nhà máy, nên chúng biết và dễ đàn áp;
8. Tất cả bạn bè của những anh chị em bãi công không được lôi cuốn hết vào phong trào;
9. Cuộc đấu tranh kéo dài nên quần chúng mệt mỏi;
10. Các chỉ huy hành động không lôi cuốn người khác theo;
11. Các đồng chí có trách nhiệm hành động quá lộ liễu;
12. Cho quần chúng biết kế hoạch quá sớm, nên bọn phản động nắm được;

13. Trước cuộc bãi công không bầu uỷ ban đấu tranh;

14. Sau cuộc bãi công, xem nhẹ việc giải thích cho công nhân hiểu rõ và rút được kinh nghiệm bổ ích.

C- Những thiếu sót trong các cuộc đấu tranh của nông dân Thái Bình

1. ở các huyện lân cận, không tổ chức lực lượng dự bị để có thể tăng cường cho phong trào.

2. Không báo cáo cho quần chúng biết mục đích cuộc đấu tranh.

3. Để cho bọn tư sản và mật thám trà trộn vào cuộc đấu tranh, quần chúng biết rõ hết tất cả những người chỉ huy.

4. Sau khi đi đấu tranh về không tổ chức mít tinh.

5. Không rút kinh nghiệm các cuộc đấu tranh của nông dân Nghệ An.

KẾT LUẬN

Phong trào đấu tranh ở Bắc Kỳ chưa thu được kết quả vì những lý do sau đây:

a) Thiếu liên hệ giữa Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ, xứ này không rút được kinh nghiệm của xứ khác.

b) Đảng chưa đủ lực lượng để lãnh đạo tốt phong trào đấu tranh của quần chúng.

c) Các tổ chức của Đảng chưa liên hệ thật mật thiết với nhau.

Tài liệu của Viện Lịch sử Đảng.

Những thủ đoạn của đế quốc Pháp

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 8'

Khủng bố trắng đang hoành hành dưới đủ mọi hình thức. Đế quốc đóng đồn binh ở khắp các thôn xã, chúng tổ chức xã đoàn¹ (giống như dân đoàn² ở Trung Quốc) để canh phòng ngày đêm. Lập danh hộ ở mỗi làng để kiểm soát những người lạ mặt. Cấm đi lại từ vùng này sang vùng khác. Độc ác hơn là chúng cho phép bọn tư sản được quyền đốt nhà và giết người. Chúng chia thành phố ra thành nhiều khu, ở mỗi khu phố tên trưởng phố được quyền kiểm soát tất cả dân chúng. Chính phủ của chúng ra mặt tuyên truyền vu cáo cộng sản.

Ngoài chính sách khủng bố, bọn đế quốc Pháp còn thực hiện một chính sách lừa bịp: lập Hội đồng cải lương, Hội đồng hoà giải tư bản và lao động, v.v.. Chúng giao trách nhiệm cho đốc công ở nhà máy và trưởng phố phải ngăn ngừa phong trào cách mạng ở nhà máy và khu phố. Chúng đưa mật thám vào các xí nghiệp tổ chức hội họp thợ thuyền để phá những cuộc bãi công.

Bọn đế quốc còn thuê người viết báo xuyên tạc chủ nghĩa cộng sản và vu cáo Nga - Xô.

Tình hình nội bộ Đảng ở Bắc Kỳ:

1. Trong khi các đồng chí Trung ương bận họp Hội nghị tháng 10-1930, một Xứ uỷ lâm thời được thành lập gồm ba đồng chí Bí thư ba Tỉnh uỷ lớn. Nhưng không một đồng chí nào được giao trách nhiệm rõ ràng và cũng không đồng chí nào có đủ khả năng để lãnh đạo mọi công tác trong xứ. Do đó các tỉnh đều tự trị, trong khi đó thì mọi công việc vẫn ở tình trạng hỗn loạn.

2. Có 6 tỉnh đã có tổ chức: Hải Phòng, Hà Nội, mỏ than Hòn Gai, Nam Định, Thái Bình và Phủ Lý (hai tỉnh sau là những tỉnh hoàn toàn nông nghiệp).

Ngoài việc lãnh đạo Ban phụ trách Hà Nội, một trong ba đồng chí ấy còn phải lãnh đạo các Ban giao thông, tài chính, tuyên truyền và huấn luyện. Do đó việc in truyền đơn và sách báo không chạy và tình hình tài chính thiếu thốn đến nỗi các đồng chí thường thiếu gạo ăn.

Vì không đủ đồng chí nên Ban giao thông phải nhờ hội viên Công hội giúp việc, có khi phải nhờ đến cả người ngoài nữa (Ban tài chính cũng vậy).

Do đó công việc của hai Ban đó không tốt.

Có nhiều vụ bắt bớ và khủng bố trắng ngày càng dữ dội, nên tổ chức ở nhiều tỉnh bị tan vỡ (có tỉnh vì đấu tranh cũng có tỉnh vì không đấu tranh).

Cho nên các Tỉnh uỷ đã phải đề hết thì giờ và tìm hết mọi cách để bổ cứu tình trạng đó.

3. Hiện nay, phần lớn các chức vụ quan trọng đều do các đồng chí mới thiếu kinh nghiệm đảm nhiệm. Hầu hết các đồng chí cấp uỷ đều được chỉ định chứ không bầu. Nhưng mỗi khi có bầu cử, kết quả của cuộc bỏ phiếu rất được coi trọng. Trước đây ở trong Trung ương, mỗi đồng chí phải phụ trách một tỉnh chứ không phụ trách các Ban (giao thông, tài chính, tuyên truyền, v.v.). Nay thì có một đồng chí Trung ương, ngoài những trách nhiệm khác của mình, còn phụ trách công tác giao thông và ấn loát nữa.

Từ Tỉnh uỷ đến chi bộ, các đồng chí chỉ biết có: tổ chức. Chưa khi nào được huấn luyện, nên các đồng chí không thể hiểu được mục đích của Đảng.

Hơn nữa, nhiều đảng viên trước kia đã tham gia Đông Dương cũ và "Thanh niên" vẫn còn giữ tư tưởng bè phái và xu hướng khủng bố.

4. ở các chi bộ, các đồng chí chỉ biết làm theo chỉ thị cấp trên chứ không có quyết nghị, không có kế hoạch làm việc riêng. Các đồng chí không hiểu chính trị, kinh tế là gì thậm chí cũng có những đồng chí không biết Đảng khác quần chúng như thế nào.

Quần chúng

1. Các việc tổ chức công nhân tiến bộ ít. Chúng ta có hội viên ở nhiều nhà máy; nhưng hội viên rất phân tán, đây 2, 3 người, kia 5, 10 người. Công hội mạnh nhất là Công hội Nhà máy dệt Nam Định có 239 hội viên. Nhưng không phải hết tất cả mọi hội viên đều đã nhận thức rõ vai trò của mình.

2. Nông dân rất mạnh ở các tỉnh Thái Bình và Hà Nam. Chúng tôi đã tìm cách tổ chức quần chúng nông dân ở khắp các tỉnh nhưng nông dân quá phân tán. Huyện khá nhất chỉ có 80 nông dân vào tổ chức.

3. Kôm-xô-môn (Thanh niên Cộng sản đoàn). Thanh niên không đông lắm. ở nhiều nơi họ sinh hoạt với người lớn và chưa tổ chức riêng.

4. Phụ nữ, M.O.P.R. (Quốc tế Cứu tế đỏ), Hội phản đế đồng minh: chưa có gì.

ở trong nhiều tổ chức có cả đảng viên lẫn hội viên, đảng viên không hiểu rõ vai trò của mình.

Hải Phòng

7 chi bộ nhà máy: 20 đảng viên.

2 chi bộ đường phố: 10 đảng viên.

Các chi bộ khác: 7 đảng viên (2 nữ).

Trường thực nghiệp: 8 thanh niên cộng sản.

8 nghiệp đoàn thợ thuyền: 101 hội viên (4 thanh niên và 11 nữ).

Hòn Gai (mỏ)

Đảng: 8 đảng viên.

Công hội: 10 hội viên.

(trước những thất bại vừa rồi, có 20 đảng viên, 10 thanh niên C.S và 30 hội viên Công hội).

Nam Định

6 nhà máy: 21 đảng viên.

Chi bộ đường phố: 34 đảng viên (4 nữ).

Thanh niên C.S: (15 công nhân) 31 đoàn viên.

Công hội: 293 hội viên (210 thanh niên, 21 nữ thanh niên).

Các làng: 60 đảng viên, 100 hội viên Nông hội.

Phủ Lý 82 đảng viên (6 nữ).

Thanh niên cộng sản (nông dân): 13.

366 hội viên Nông hội.

Thái Bình

8 chi bộ làng: 38 (10 nữ).

3 chi bộ thanh niên cộng sản: 14.

270 nông dân

Hải Dương đồng chí nông dân: 9 (mất liên lạc)

Hà Đông đồng chí nông dân: 12

51 đồng chí nông dân

Bắc Ninh đồng chí nông dân: 6

Hà Nội đảng viên: 6 (4 nữ), nữ thanh niên: 29 ở trong
các khu vực.

Tổng số: đảng viên: 344 (31 nữ), 82 công nhân, 209 nông dân.

Thanh niên cộng sản: 79

Công hội: 404

Nông hội: 818

Phê bình những Nghị quyết của Trung ương.

1. Về vấn đề Nga - Xô, nên thêm "dưới sự lãnh đạo của Đảng bolsêvích, vô sản Nga đã giành được chính quyền".
2. Nói sự ổn định kinh tế tạm thời không đúng. Phải nói như trong Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản "Sự ổn định bộ phận, bấp bênh và tạm thời".
3. Trong thời kỳ thứ hai, cần nói đến những thất bại của cách mạng ở Java và ở Trung Quốc.
4. Trong thời kỳ thứ ba, phải nói đến việc những người quốc gia chuẩn bị một cuộc biến động thảm khốc và đưa thêm nhiều ví dụ hơn nữa về những mối bất hoà xuất hiện trong thời kỳ ấy.
5. Phải giải thích rõ hơn nữa những mối quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

6. "Võ trang bạo động" nghĩa là thế nào?

7. Phong trào công nhân: Nghị quyết nói: "Mỗi cuộc đấu tranh kinh tế cũng là một cuộc đấu tranh chính trị". Câu này không rõ, nên nói: "Mỗi cuộc đấu tranh kinh tế đều có tính chất chính trị".

8. Nói như nghị quyết: "Mục đích cuối cùng của Công hội là xây dựng chủ nghĩa xã hội". Không rõ lắm.

Phải giải thích nhiều hơn nữa về ý nghĩa của tổ chức Công hội.

9. Câu: "Đảng là bộ tham mưu của Công hội" nghĩa quá hẹp; nên nói: "Đảng là bộ Tổng tham mưu của giai cấp vô sản và của *nhân dân lao động*".

10. Phong trào nông dân - chiến lược và chiến thuật: không rõ lắm. Chưa đề cập đến vị trí quan trọng của cách mạng ruộng đất trong từng giai đoạn cách mạng. Mối quan hệ giữa vấn đề nông dân và ruộng đất với cách mạng: chưa rõ lắm.

11. Tại sao lại định ra những điều lệ hình thức khác nhau cho Nông hội và Công hội.

Phương pháp công tác

1. Xứ uỷ phải gửi chỉ thị giải thích rõ ràng tại sao phạm khuyết điểm và định rõ phương pháp công tác từ nay về sau.

2. Các Bí thư Xứ uỷ và Tỉnh uỷ phải xem mình là những cố vấn, là người huấn luyện giáo dục, chứ không nên bao biện tất cả mọi công việc trong địa phương như trước đây.

3. Mỗi cấp uỷ phải quy định nhiệm vụ cho mỗi chi bộ, mỗi đảng viên. Có như vậy mỗi người mới có một trách nhiệm nhất định.

4. Chỉ thị gửi cho chi bộ phải dễ hiểu để các đồng chí có thể thảo luận và nghiên cứu thi hành: không khi nào được dùng mệnh lệnh. Phải chú ý kiểm tra công tác của các tổ chức Đảng cấp dưới.

5. Các Ban chấp hành của tất cả mọi tổ chức của Đảng phải có những đồng chí xung phong làm việc cho cấp uỷ, khi bị khủng bố hoặc có ai trong cấp uỷ vắng mặt, các đồng chí đó sẵn sàng có thể thay thế.

Tài chính

Chương trình đã quy định tổ chức một Ban tài chính

Tuyên truyền và giáo dục

1. Phải tổ chức một Ban gồm 5 đồng chí phụ trách tuyên truyền và giáo dục đảng viên.

2. Phải ra một tờ báo 4 trang, xuất bản mỗi tuần hai kỳ, để tuyên truyền giáo dục quần chúng và đảng viên. Báo đó lấy tên là "Tiên phong" (The Forward).

3. Để đào tạo cán bộ phải tổ chức một trường huấn luyện, thời hạn học là một tháng. Chương trình học tập như sau:

- a) Danh từ chính trị;
- b) Tính chất và mục đích của Đảng;
- c) Chương trình của Đảng;
- d) Tổ chức Đảng;
- e) Chi bộ;
- f) Phong trào công nông;
- g) Chính cương.

Dần dần có kinh nghiệm chương trình này có thể thay đổi.

Công tác trước mắt

1. Phải giải thích cho đảng viên hiểu những nghị quyết của Trung ương.
2. Sửa chữa những sai lầm và khuyết điểm.
3. Đấu tranh chống những khuynh hướng sai.

Công vận

1. Chuẩn bị tổ chức trong các ngành công nghiệp theo ngành dọc;
2. Trong 3 tháng tới, Nam Định phải tổ chức Đại hội công nhân toàn tỉnh;
3. Trong 4 tháng tới, Hải Phòng phải tổ chức Đại hội công nhân toàn tỉnh;
4. Tăng cường tuyên truyền ở các hầm mỏ;
5. Tổ chức một Tổng Công hội ở Hà Nội;
6. Đưa đồng chí vào các ngành công nghiệp quan trọng, các đồn điền, các nhà máy điện và ngành vận tải;
7. Tổ chức đoàn thanh niên và hội phụ nữ trong mỗi công hội. Thanh niên và phụ nữ phải tham gia lãnh đạo Công hội;
8. Bắt đầu tuyên truyền những công nhân thất nghiệp;
9. Tổ chức kỷ niệm ngày 25 tháng 2;
10. Phát triển các tổ chức phụ thuộc, hợp pháp và nửa hợp pháp;
11. Liên kết chặt chẽ công nhân với nông dân.

12. Trong 3 tháng tới, Thái Bình và Phủ Lý phải có Nông hội tỉnh.

Hội nghị họp 15 hôm, nhưng tranh luận chưa đầy đủ và chu đáo, các đồng chí luôn luôn hướng cuộc thảo luận vạch cho hết những cuộc thất bại, hơn nữa hội nghị chưa được chuẩn bị từ trước.

Tài liệu của Viện Lịch sử Đảng.

Báo cáo về những nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương 1930

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 10'

Phong trào nông dân:

1. Nhân dân Đông Dương 90% là nông dân. ở các thôn xã, ngoài bọn đại địa chủ ra, toàn bộ nông dân là tá điền. Căn cứ vào tư liệu sản xuất có thể phân loại nông dân ra nhiều tầng lớp.

A- Bần nông: không có hoặc có rất ít ruộng đất nên phải đi làm thuê cho đại địa chủ hoặc làm thêm một nghề phụ mới đủ sống;

B- Trung nông: có đủ ruộng đất tự cày cấy lấy, họ không bóc lột ai;

C- Phú nông: có nhiều ruộng đất, một phần do mình canh tác, một phần thuê người làm, phần còn lại cho lính canh;

D- Cố nông⁽¹⁾: làm thuê cho đại địa chủ, chủ đồn điền và phú nông.

Đa số nông dân Đông Dương là cố, bần nông.

2. Do tập quán phong kiến, lại bị đế quốc áp bức, nông dân bị ba tầng bóc lột:

a) Bị đại địa chủ bóc lột:

Phần lớn ruộng đất tốt, đều nằm trong tay bọn tư sản. Chúng cho nông dân lính canh từng thửa thu tô rất cao (lấy một nửa hoa màu hoặc thu bằng tiền) bắt buộc nông dân phải thuê nông cụ của chúng. Có nhiều nơi, địa chủ cho bọn "quá điền" lính canh, bọn này chia nhỏ ruộng đất đem phát canh lại cho nông dân. Bằng thủ đoạn ấy chúng càng nâng cao tô ruộng đất lên hơn nữa, nên người nông dân nghèo bị trói chặt với chúa đất gần như nông nô trước

kia. Ăn đã không đủ no vì địa tô quá nặng, những ngày lễ bái hoặc khi địa chủ mở tiệc tùng, người bần nông còn phải đem lễ vật đến kính biểu và làm công không cho chủ. Khi phải vay mượn, họ phải trả lời rất cao (ít nhất là 100%) hoặc phải bán hoa màu non lấy có một nửa tiền hoặc đem cầm cố ruộng nương cho bọn vay ăn lãi.

b) Bị tư bản bóc lột:

Cổ nông làm việc suốt ngày không hạn định giờ giấc, mà vẫn không đủ nuôi thân và gia đình. Những người đi ở mỗi năm chỉ được nhận 10 đồng. Còn anh em phu đồn điền (cao su, cà phê, bông, v.v.), thì bị đưa đi những nơi xa xôi, nước độc, ăn ở trong những lán trại bần thủ, được trả công một phần bằng tiền, một phần bằng gạo. Thường thường công xá của những anh em đó bị cúp phạt hết. Khi làm việc họ lại bị đối xử đánh đập như con vật.

Chủ đất làm chúa trong đồn điền, chúng có lính và có người canh gác. Nếu công nhân nổi dậy thì bị chủ hành hạ hết cách.

c) Bị đế quốc bóc lột:

Ngoài việc bóc lột nông dân về kinh tế, bọn đế quốc Pháp còn bắt dân cày chịu biết bao thứ thuế nặng nề: thuế thân, thuế chợ, thuế ruộng đất, thuế xây dựng trường, v.v.. Hằng năm mỗi người phải đi xâu 6 ngày không công cho chính phủ hoặc phải nạp một số tiền tương đương. Đặc biệt hai năm nay thuế má lại tăng lên rất nhiều. Bọn đế quốc Pháp để cho bọn quan lại và tư sản bóp nặn áp bức nông dân, chúng tìm hết cách để giữ vững chế độ thuộc địa của chúng.

3. Bọn đế quốc và tư sản cướp dần hết ruộng đất canh tác, áp bức và bóc lột nông dân thậm tệ, lại chồng chất thêm nạn thất nghiệp và đói rét. Không khác gì nô lệ, người nông dân phải bán sức lao động đi làm phu ở các đồn điền trong nước hoặc ở ngoài nước. Hoàn cảnh đói khổ đó ngày càng kích động nông dân tiến lên đấu tranh chống bọn địa chủ, tư sản và đế quốc.

Do đó ở nông thôn đã hình thành hai phe đối địch, một bên là hầu hết tất cả anh chị em nông dân, còn một bên là bọn phong kiến đế quốc. Hiện nay ở Trung Kỳ, Nam Kỳ và Bắc Kỳ, nông dân đang sôi sục đấu tranh. Vô sản là đội quân của cách mạng ruộng đất và cách mạng phản đế ở Đông Dương. Hiện nay phong trào cách mạng đang lên mạnh, phải tránh làm sao cho vô sản khỏi phạm những sai lầm có thể đưa cách mạng đến thất bại.

Cho nên phương thức lãnh đạo quần chúng vô cùng quan trọng. Đảng phải hết sức quan tâm.

Sai lầm và khuyết điểm trong phong trào cách mạng của nông dân.

4. Nông hội đang trên đà phát triển mạnh, nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu. Nguyên nhân là vì những đồng chí chịu trách nhiệm tổ chức nông dân ở thôn xã còn phạm nhiều sai lầm thiếu sót chủ yếu sau đây:

a) Về tổ chức - nguyên tắc tổ chức Nông hội không rõ ràng. Tổ chức tiến hành chậm.

Nông hội chưa biểu hiện hết tính chất độc lập của nó. Nông hội phải nêu rõ vai trò của mình để thu hút quần chúng. Nhưng lẽ lối tổ chức Nông hội chưa tốt, hầu hết mọi công việc đều do đảng viên bao biện, các đồng chí này không biết chọn lấy cán bộ ở trong hàng ngũ nông dân. Các Ban phụ trách phụ nữ và thanh niên cũng chưa thành lập. Các cuộc hội họp thì không thống nhất.

b) Việc tuyên truyền trong nông dân yếu và phạm vi tuyên truyền lại quá hẹp. Chỉ tuyên truyền phản đế và tuyên truyền một ít chống đại địa chủ và tư sản. Một mặt phải đấu tranh mạnh hơn nữa chống những định kiến cho rằng: "Tay không làm sao mà đấu tranh được, hoặc chúng ta không nên gây ra một cuộc chiến tranh nhỏ", nhưng mặt khác lại phải chống xu hướng khủng bố. Chúng ta cũng chưa quan tâm đầy đủ đến cuộc đấu tranh của cố nông¹ chống lại phú nông, địa chủ². Phải nhận mọi tình trạng bối rối chung này mà lời

cuốn quần chúng đấu tranh; ngày 1-5 chẳng hạn, đáng lẽ phải kêu gọi anh chị em nông dân Thái Bình "Hãy tiến lên, đây là cơ hội các bạn phải vùng dậy". Nếu không làm như vậy thì chỉ có ép buộc họ đấu tranh mà thôi. Người chỉ huy thiếu khả năng và không biết chuẩn bị các cuộc đấu tranh, sau mỗi cuộc đấu tranh, giải tán tự vệ là sai lầm. Phải tổ chức đấu tranh ban đêm.

Nông hội là một tổ chức đấu tranh có trách nhiệm đưa cuộc cách mạng ruộng đất đến thắng lợi, cho nên trong công tác vận động và tuyên truyền, hội viên Nông hội luôn luôn phải nhớ những điều sau đây:

- a) Những sự áp bức và bóc lột hàng ngày (như thuê má, bắn giết, chế độ lĩnh canh, tước đoạt ruộng đất, quan lại và tư sản áp bức, v.v.) làm cho quần chúng nông dân nhận thức rõ tình cảnh của mình và thấy cần phải đấu tranh chống địa chủ, tư sản và đế quốc.
- b) Giáo dục quần chúng về ý nghĩa cuộc cách mạng ruộng đất (tịch thu ruộng đất của địa chủ bản xứ và người ngoại quốc đem chia cho bản và trung nông), đồng thời cũng phải giải thích cho họ hiểu mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng tư sản dân chủ.
- c) Giải thích cho quần chúng thấy cần thiết phải liên minh với giai cấp vô sản, cần phải được vô sản và Đảng Cộng sản, đội tiên phong của vô sản lãnh đạo.
- d) Phải tuyên truyền phản đối Hội đồng cải lương, phản đối mọi cải cách, mọi nhóm và đảng phái có tính chất quốc gia. Nông hội phải xuất bản một tờ báo và khuyến khích nông dân viết bài đăng báo.
- đ) Làng là cơ sở của tổ chức Nông hội.

Tổ chức nông dân bao gồm Nông hội làng, Nông hội tổng, Nông hội tỉnh và Tổng Nông hội Đông Dương.

Phải tổ chức bàn nông và trung nông vào Nông hội. Trong thời kỳ đầu của phong trào cách mạng, có thể có những phú nông cùng đi với bàn, trung nông, nhưng về sau họ sẽ chống lại cách mạng. Cho nên ngay từ bước đầu phải loại trừ ra khỏi Nông hội, và gạt ảnh hưởng của họ đối với bàn, trung nông. Chính bọn họ - phú nông và một số đại địa chủ đã tìm cách lọt vào Nông hội để lũng đoạn và phá hoại. Nông dân phải đảm nhận lấy phần lớn những trách nhiệm quan trọng.

Trong Nông hội, những anh chị em nông dân dưới 23 tuổi, phải do một ban thanh niên nông dân lãnh đạo, để dễ gây phong trào thanh niên.

Thanh niên phải tham gia lãnh đạo Nông hội. Nông hội cũng phải thành lập một Ban phụ nữ để vận động chị em phụ nữ tham gia cuộc đấu tranh chung.

Thợ thủ công và công nhân nông nghiệp phải tổ chức thành Công hội. Những Công hội này phải thường xuyên liên lạc với các tổ chức vô sản thành thị và liên hệ thật chặt chẽ với Nông hội.

Tổ chức tự vệ của nông dân rất quan trọng trong các cuộc đấu tranh ở thôn xã. Nông hội phải tuyên truyền giải thích trong quần chúng ý nghĩa việc thành lập một đội tự vệ để bảo vệ và kêu gọi quần chúng tham gia.

7⁽¹⁾. Nông hội phải liên hệ chặt chẽ với Công hội. Nông dân và công nhân chịu sự lãnh đạo tối cao về chính trị của Đảng, nhưng phải phân biệt Đảng với các tổ chức Nông hội và Công hội. Đảng tuyên truyền đường lối thông qua những cán bộ của mình. Khi tuyên truyền chính sách của Đảng, cán bộ phải dùng cách thuyết phục chứ không được dùng mệnh lệnh và phải ra sức làm cho quần chúng nông dân tin tưởng ở Đảng.

8. Đường lối chung của cách mạng nông dân hiện nay nhằm:

- Tập hợp, tổ chức trung, bản nông và kích động họ đấu tranh giành lấy chủ quyền cho nhân dân;
- Chứ không phải để tiến hành một cuộc khởi nghĩa địa phương (khởi nghĩa có nghĩa là nổi dậy giành chính quyền). Đảng viên phải căn cứ vào đường lối chung đó mà lãnh đạo nông dân đấu tranh. Đánh vào giai cấp thống trị, đánh vào địa chủ và tư sản tức là chúng ta phải kích động nông dân đấu tranh phản đối thu thuế, phản đối chế độ phát canh, phản đối những quy tắc luật lệ của tư sản, v.v., và phải kết hợp đấu tranh kinh tế và chính trị, lợi dụng mọi cơ hội để phổ biến tư tưởng cách mạng ruộng đất và khuyến khích tổ chức một đội tự vệ nông dân.

Chuẩn bị đấu tranh trước hết phải tuyên truyền mạnh mẽ để lôi cuốn đa số quần chúng tham gia; khi có điều kiện tổ chức những cuộc đấu tranh lớn mà chỉ phát động đấu tranh lẻ tẻ thì ảnh hưởng chính trị không tốt.

Để chống lại đàn áp, cần phải chuẩn bị thật chu đáo và lãnh đạo có kế hoạch mọi cuộc đấu tranh, phải phát triển và huấn luyện đội tự vệ nông dân.

Cần làm cho nông dân nhận thức rõ lực lượng và vai trò của mình. Họ phải hiểu được rằng hành động cá nhân hoặc mỗi xu hướng khủng bố đều trái với cương lĩnh hành động của mình.

Đồng thời, phải giải thích cho nông dân hiểu rằng chỉ có một lực lượng mạnh mẽ và có tổ chức mới có thể đương đầu chống khủng bố trắng được. Lãnh đạo nông dân có nghĩa là nghiên cứu tình hình địa phương để rồi phát động phong trào quần chúng. Mỗi cuộc đấu tranh đều nhằm mở rộng ảnh hưởng của Nông hội và của Đảng và nhằm thu hút quần chúng vào Nông hội.

9. Những yêu sách của nông dân

a) *Về chính trị* - Đòi tự do lập hội, tự do hội họp, tự do ngôn luận và đòi bỏ chế độ kiểm duyệt; phản đối khủng bố trắng, phản đối Hội đồng cải lương; phản đối đưa nông dân đi làm phu đồn điền và đưa họ sang các thuộc địa khác.

b) *Về kinh tế* - Đòi giảm sưu thuế - đòi bỏ thuế thân, đòi giảm tô ruộng đất, bỏ chế độ phát canh, bỏ chế độ lao dịch. Đối với cổ nông: phải tăng công xá, bớt giờ làm việc. Đòi bảo hiểm xã hội, ngày nghỉ (tết, kể cả ngày kỷ niệm cách mạng) được trả công.

Báo cáo vào khoảng năm 1930.

Tài liệu tiếng Pháp, bản chụp lưu tại Viện lịch sử Đảng

1. Sự kiện thành lập Đảng: Vào những năm 1928-1929, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta tiếp tục dâng lên khắp đất nước. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã được truyền bá mạnh mẽ trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Một trào lưu cách mạng mới xuất hiện, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của một chính đảng thực sự của giai cấp công nhân.

Những phần tử tiên tiến trong phong trào cách mạng đã nhận thức được tình hình đó và đã đứng ra thành lập những tổ chức cộng sản đầu tiên.

Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Hà Nội. Đông Dương Cộng sản Đảng ra Chánh cương, Tuyên ngôn, nêu rõ đường lối của Đảng là làm cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp vô sản lãnh đạo, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, thực hành công nông liên hiệp. Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng đã thúc đẩy phong trào cộng sản ở trong nước tiến mạnh. Tháng 7-1929, An Nam Cộng sản Đảng cũng được thành lập. Tháng 9-1929, những đảng viên ưu tú của Đảng Tân Việt ra tuyên bố thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Trong vòng 4 tháng, ba tổ chức cộng sản liên tiếp ra đời. Sự kiện đó chứng tỏ việc thành lập Đảng Cộng sản là yêu cầu phát triển

của phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam năm 1929. Nhưng lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cũng như nguyên tắc tổ chức của chính đảng Mác - Lênin không cho phép tồn tại tình hình là trong một nước mà có ba tổ chức cộng sản. Vì vậy tổ chức một Đảng duy nhất của giai cấp công nhân là yêu cầu bức thiết của phong trào cách mạng ở Việt Nam lúc đó.

Nhận được tin có các tổ chức cộng sản ở Việt Nam, Quốc tế Cộng sản đã gửi thư kêu gọi các tổ chức cộng sản này thống nhất lại. Sau khi nắm được tình hình trên, Nguyễn ái Quốc, với tư cách là đại diện của Quốc tế Cộng sản, đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng đã cử đại biểu đến dự Hội nghị. Riêng Đông Dương Cộng sản liên đoàn, không kịp cử đại biểu đến dự được, sau Hội nghị này đã xin gia nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất mang tầm vóc lịch sử của một Đại hội thành lập Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Tr.10.

Phụ lục: Năm điểm lớn

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 12'

1. Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương;
2. Định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam;
3. Thảo Chính cương và Điều lệ sơ lược của Đảng;
4. Định kế hoạch thực hiện việc thống nhất trong nước;
5. Cử một Ban Trung ương lâm thời gồm 9 người, trong đó có hai đại biểu chi bộ cộng sản Trung Quốc ở Đông Dương.

Tài liệu của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 14'

Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời nói bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn độc lập* ⁽³²⁾ năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* ⁽³³⁾ của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa.

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thủy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh⁽³⁴⁾ đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng⁽³⁵⁾ và Cựu Kim Sơn⁽³⁶⁾ quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Bản sao bằng ghi âm,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

32. Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của Hoa Kỳ: Trong cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Bắc Mỹ chống chủ nghĩa thực dân Anh (1775-1781), các xứ thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã tổ chức các cuộc Đại hội đại biểu để thảo luận những biện pháp chống bọn thực dân Anh. Đại hội lần thứ hai họp ở Philađenphia năm 1775 đã cử ra một Ủy ban do Giép-phéc-xơn làm Chủ tịch để thảo ra một bản nghị quyết tuyên bố các xứ thuộc địa là những nước tự do độc lập, tách khỏi phạm vi, quyền lực của Anh hoàng. Bản dự án nghị quyết này được đại biểu 13 bang thông qua ngày 4-7-1776 và trở thành Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ.

Bản Tuyên ngôn Độc lập này tiêu biểu cho nguyện vọng các dân tộc thuộc địa ở Bắc Mỹ đấu tranh để giành lại độc lập tự do cho nhân dân Mỹ lúc bấy giờ.

Sau khi giành được độc lập, giai cấp tư sản Mỹ lên nắm chính quyền đã phản bội quyền lợi của nhân dân, thi hành chính sách phân biệt chủng tộc, áp bức bóc lột nhân dân trong nước, đồng thời xâm lược các nước khác. Chúng đã thực hiện những thủ đoạn tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, áp dụng chính sách thâm độc và

nhằm hiềm của chủ nghĩa thực dân mới, thống trị về mặt kinh tế và lũng đoạn về chính trị nhằm thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới, chà đạp trắng trợn lên những nguyên tắc tự do, bình đẳng đã ghi trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ.

Vận dụng tinh thần, tư tưởng tự do, bình đẳng - tiêu biểu cho nguyện vọng độc lập, tự do của nhân dân Mỹ, khi soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích một câu trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, khẳng định quyền bình đẳng, tự do và độc lập của nhân dân Việt Nam. Tr.555.

33. Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp: Cuộc cách mạng năm 1789 ở Pháp là một cuộc cách mạng tư sản điển hình. Sau khi lật đổ chính quyền phong kiến, chính quyền mới- chính quyền tư sản- được thiết lập.

Ngày 26-8-1789, Hội nghị lập hiến do chính quyền mới này tổ chức đã thông qua một văn kiện có tính chất cương lĩnh - bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền nổi tiếng của cách mạng Pháp .

Bản Tuyên ngôn này đã công khai ghi rõ các quyền tự do dân chủ: tự do thân thể, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, quyền bình đẳng của mọi người trước pháp luật, quyền chống áp bức...

Bản Tuyên ngôn đã có ảnh hưởng lớn đến phong trào của nhân dân các nước đang đấu tranh chống chế độ phong kiến lúc bấy giờ. Nhưng khi giai cấp tư sản đã giành được quyền thống trị đất nước, chúng đã công khai chà đạp lên các quyền tự do dân chủ đó. Chúng ra sức bóc lột nhân dân lao động ở trong nước và thực hiện chính sách xâm lược và bóc lột các thuộc địa vô cùng tàn khốc. Tr. 555.

34. Đồng minh: Liên minh các nước chống chủ nghĩa phát xít trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), hình thành vào cuối năm 1941 đầu năm 1942.

Tháng 1-1942, tại Oasinhton (Mỹ), 26 nước Đồng minh trong đó có Liên Xô, Anh, Mỹ ký chung vào bản Tuyên ngôn chống phát xít xâm lược và bảo đảm trong cuộc chiến tranh này không có sự giảng hoà riêng rẽ. Nhưng mục đích của việc ký Tuyên ngôn đó rất

khác nhau. Liên Xô ký Tuyên ngôn này nhằm mục đích tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, khôi phục chế độ dân chủ ở châu Âu. Còn Mỹ và Anh ký Tuyên ngôn nhằm đánh bại thế lực của Đức và Nhật để xác lập quyền bá chủ thế giới. Về sau, các chính phủ Mỹ và Anh đã phản bội Đồng minh, phá hoại tất cả các điều khoản trong Tuyên ngôn. Tr. 557.

35. Hội nghị Têhêrăng: Hội nghị của đại diện ba nước Liên Xô, Mỹ và Anh họp từ ngày 28-11 đến ngày 1-12-1943 tại Têhêrăng (thủ đô nước Iran).

Hội nghị đã thông qua kế hoạch tiêu diệt các lực lượng vũ trang của phát xít Đức, quyết định mở mặt trận thứ hai ở châu Âu trước ngày 1-5-1944 và thông qua Nghị quyết bảo đảm nền hoà bình lâu dài trên toàn thế giới sau chiến tranh, v.v.. Nhưng sau đó, giới cầm quyền ở Mỹ và Anh không thi hành đầy đủ những điều khoản đã được ký ở Hội nghị này. Tr. 557.

36. Hội nghị Cựu Kim Sơn: Hội nghị gồm đại diện 51 nước do Liên Xô, Mỹ, Anh và Trung Quốc (chính phủ Tưởng Giới Thạch) triệu tập, họp tại Cựu Kim Sơn (tức Xan Phranxixcô, một thành phố công nghiệp và hải cảng của nước Mỹ) từ ngày 25-4 đến ngày 26-6-1945 để thành lập một tổ chức quốc tế lấy tên là Liên hợp quốc.

Mục đích thành lập tổ chức quốc tế này là nhằm ngăn ngừa và loại trừ những mối đe dọa đối với hoà bình, phát triển quan hệ thân thiện giữa các dân tộc và thực hiện sự hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề quốc tế; tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, không phân biệt chủng tộc, nam, nữ, tiếng nói và tín ngưỡng. Tất cả các nước hội viên đều bình đẳng, không một nước nào có quyền can thiệp vào nội bộ của các nước khác.

Nhưng tất cả những nguyên tắc quan trọng trên đây đều bị bọn đế quốc thực dân vi phạm nên không thể thực hiện đầy đủ được.

Tr.557.

Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa 8-1945

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 28'

Hỡi đồng bào yêu quý!

Bốn năm trước đây, tôi có thư kêu gọi đồng bào ta đoàn kết. Vì có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới giành được Độc Lập, Tự Do.

Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nước. Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) có hàng chục triệu đội viên, gồm đủ các tầng lớp sĩ, nông, công, thương, binh, gồm đủ các dân tộc Việt, Thổ, Nùng, Mường, Mán. Trong Việt Minh đồng bào ta bắt tay nhau chặt chẽ, không phân biệt trai, gái, già, trẻ, lương, giáo, giàu, nghèo.

Vừa đây Việt Minh lại triệu tập "Việt Nam quốc dân đại biểu Đại hội", cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam để lãnh đạo toàn quốc nhân dân kiên quyết đấu tranh kỳ cho nước được độc lập.

Đó là một tiên bộ rất lớn trong lịch sử tranh đấu giải phóng của dân tộc ta từ ngót một thế kỷ nay.

Đó là một điều khiến cho đồng bào ta phấn khởi và riêng tôi hết sức vui mừng.

Nhưng chúng ta chưa thể cho thế là đủ. Cuộc tranh đấu của chúng ta đương còn gay go, dằng dai. Không phải Nhật bại mà bỗng nhiên ta được giải phóng, tự do. Chúng ta vẫn phải ra sức phấn đấu. Chỉ có đoàn kết, phấn đấu, nước ta mới được độc lập.

Việt Minh là cơ sở cho sự đoàn kết, phấn đấu của dân tộc ta trong lúc này. Hãy gia nhập Việt Minh, ủng hộ Việt Minh, làm cho Việt

Minh rộng lớn mạnh mẽ.

Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cũng như Chính phủ lâm thời của ta lúc này. Hãy đoàn kết chung quanh nó, làm cho chính sách và mệnh lệnh của nó được thi hành khắp nước.

Như vậy thì Tổ quốc ta nhất định mau được độc lập, dân tộc ta nhất định mau được tự do.

Hỡi đồng bào yêu quý!

Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.

Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ.

Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!

Tháng 8 năm 1945

Hồ Chí Minh

In trong sách Văn kiện Đảng, (từ 25-1-1939 đến 2-9-1945),
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tr. 532-533. Theo bài in trong sách
Văn kiện Đảng.

Thư gửi ông Tam 8-1945

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 29'

Ông Tam thân mến !

Chiến tranh đã kết thúc. Mọi thứ đều thay đổi. Nhưng tình bạn của chúng ta vẫn thế, không bao giờ thay đổi.

Nhưng ông biết đấy, chúng tôi không có phần đóng góp chiến thắng này. Để góp phần mình vào chiến công chung, chúng tôi còn phải chiến đấu gian khổ. Ông hãy tin rằng chúng tôi đã chiến đấu và sẽ chiến đấu cho tới khi chúng tôi đạt được cái mà chúng tôi mong muốn: Độc lập dân tộc.

Tôi thấy áy náy vì những người bạn Mỹ đã rời chúng tôi quá nhanh và do đó mối quan hệ giữa ông và chúng tôi trở nên khó khăn hơn. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên ông. Ông cũng đừng quên chúng tôi nhé! Ngày mai tươi sáng chúng ta sẽ gặp nhau, chúng ta trông chờ ngày đó!

Thưa ông, người bạn được giao nhiệm vụ mua những vòng xuyến cho ông bị ốm và anh ta đã trao công việc đó cho người khác. Nhưng người này lại nhận công tác xa Hà Nội, nên anh ta đã trao công việc đó cho người thứ ba. Người này không thực hiện đúng mà chỉ mua được một số cái mà ông muốn.

Tất cả giá 440 piastres 1 .

Tôi gửi lại ông những gì mà họ chuyển cho tôi và tiền còn lại là 2.560 piastres.

Chúc ông sức khỏe và may mắn. Và chúc ông sớm gặp người bạn đời tốt. Hãy tin ở tôi, tôi sẽ mãi mãi như xưa.

8-1945

Thân mến

C.M Hồ

Tài liệu tiếng Anh, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Thư gửi Trung úy Phên 8-1945

Ngày 2/6/2003. Cập nhật lúc 9^h 30'

Trung úy Phên thân mến!

Chiến tranh đã kết thúc. Đây là điều tốt cho mọi người. Tôi cảm thấy áy náy khi những người bạn Mỹ phải rời chúng tôi quá nhanh. Việc ra đi của họ khỏi đất nước này có nghĩa là mối quan hệ giữa ông và chúng tôi sẽ khó khăn hơn.

Chiến tranh đã kết thúc thắng lợi. Nhưng chúng tôi, những nước nhỏ và phụ thuộc, không có phần đóng góp hoặc đóng góp rất ít vào thắng lợi của tự do, của dân chủ. Nếu muốn đóng góp một phần xứng đáng chúng tôi phải tiếp tục chiến đấu. Tôi tin rằng ông và nhân dân Mỹ vĩ đại sẽ luôn luôn ủng hộ chúng tôi.

Tôi cũng tin rằng sớm hay muộn chúng tôi cũng sẽ đạt được mục đích của mình, bởi vì mục đích đó là chính nghĩa. Và đất nước chúng tôi sẽ độc lập. Tôi trông chờ ngày hạnh phúc được gặp ông và những người bạn Mỹ của chúng ta ở Đông Dương hay trên đất Mỹ.

Chúc ông may mắn và sức khỏe.

Tháng 8-1945

C.M Hồ

Tài liệu tiếng Anh,
bản chụp lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.